

Số: **60** /TB-TGPL

Lạng Sơn, ngày **08** tháng **5** năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn luật sư

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý (sau đây gọi là *Thông tư 08*). Nhằm đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý tại địa phương, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn tổ chức lựa chọn luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, cụ thể như sau:

1. Số lượng luật sư dự kiến lựa chọn: 15 Luật sư

2. Điều kiện của luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý:

Luật sư có đủ điều kiện ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định tại khoản 3, khoản 5 điều 14 Luật Trợ giúp pháp lý 2017 gồm các điều kiện sau:

a) Không đang trong thời gian thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động hành nghề luật sư;

b) Không bị cấm hành nghề hoặc bị hạn chế hoạt động nghề nghiệp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

c) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Được sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư đang làm việc hoặc cơ quan, tổ chức mà luật sư ký kết hợp đồng lao động.

đ) Luật sư thực hiện hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật trợ giúp pháp lý nêu sau thì không được lựa chọn, ký kết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý trong thời gian ít nhất là 02 năm kể từ ngày có kết luận vi phạm:

- Xâm phạm danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý; phân biệt đối xử người được trợ giúp pháp lý;

- Nhận, đòi hỏi bất kỳ một khoản tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác từ người được trợ giúp pháp lý; sách nhiễu người được trợ giúp pháp lý;

- Tiết lộ thông tin về vụ việc trợ giúp pháp lý, về người được trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp người được trợ giúp pháp lý đồng ý bằng văn bản hoặc luật có quy định khác;

- Từ chối hoặc không tiếp tục thực hiện trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp quy định tại Luật này và quy định của pháp luật về tố tụng;

- Lợi dụng hoạt động trợ giúp pháp lý để trục lợi, xâm phạm quốc phòng, an ninh quốc gia, gây mất trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội;

- Xúi giục, kích động người được trợ giúp pháp lý cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trái pháp luật.

3. Cách thức, tiêu chí đánh giá

3.1. Cách thức đánh giá:

Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ

Tính hợp lệ của hồ sơ: Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ đáp ứng đúng yêu cầu tại mục 4 Thông báo này và đúng hạn (30 ngày kể từ ngày thông báo này được đăng tải).

Bước 2: Đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý theo thang điểm tiêu chí đánh giá đã được ban hành.

3.2. Các tiêu chí đánh giá gồm:

- a) Tiêu chí về thời gian hành nghề luật sư;
- b) Tiêu chí về thời gian thực hiện trợ giúp pháp lý;
- c) Tiêu chí về kinh nghiệm tham gia tố tụng;
- d) Tiêu chí về kinh nghiệm tham gia tố tụng theo lĩnh vực pháp luật;
- đ) Tiêu chí về tư vấn pháp luật;
- e) Tiêu chí về độ tuổi;
- g) Tiêu chí đảm bảo tính toàn diện, kịp thời khi thực hiện trợ giúp pháp lý;
- h) Tiêu chí tạo điều kiện thuận lợi cho người được trợ giúp pháp lý tiếp cận và cung cấp thông tin về vụ việc trợ giúp pháp lý.

4. Hồ sơ lựa chọn luật sư gồm:

- Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý có xác nhận của tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư đang làm việc hoặc cơ quan, tổ chức mà luật sư ký hợp đồng lao động đồng ý cho luật sư tham gia ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;

- Bản sao thẻ luật sư;

- Bản giới thiệu về quá trình hành nghề của luật sư (thời gian hành nghề Luật sư, số lượng vụ việc tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý, thể mạnh và định hướng bản thân trong các lĩnh vực hoạt động của Luật sư, số lượng vụ việc thành công...)

- Các tài liệu khác: Các tài liệu chứng minh cho các tiêu chí đánh giá như: Bản cam kết thực hiện đúng quy định về TGPL, điều kiện về phương tiện đi lại thực hiện TGPL, điều kiện về đáp ứng yêu cầu TGPL của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong trường hợp TGPL cho người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt...)

Lưu ý: Luật sư nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính 01 bộ hồ sơ về Trung tâm. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp thì ngày nộp là ngày ghi trên giấy biên nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày nộp được căn cứ theo ngày đến trên dấu của dịch vụ bưu chính.

5. Địa điểm, thời hạn nộp hồ sơ:

- Địa điểm nộp hồ sơ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn, Số 413B, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Thời hạn nộp hồ sơ: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo được đăng tải.

6. Dự thảo hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý

Bên A: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

Địa chỉ: Số 413B, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0205.3871.058

Đại diện là Ông (bà):.....

Chức vụ:.....

Bên B:

Ông (bà):.....

Nơi công tác hoặc địa chỉ nơi thường trú:.....

Điện thoại:..... Email:.....

CMTND số:.....Cấp ngày:.....Tại:.....

Nội dung hợp đồng:

1. Đối tượng, phạm vi, hình thức, lĩnh vực trợ giúp pháp lý.
2. Trách nhiệm của các bên trong thực hiện hợp đồng.

3. Thời hạn của hợp đồng.
4. Thù lao, chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý.
5. Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng.
6. Cơ chế giải quyết tranh chấp và trách nhiệm vi phạm hợp đồng.
7. Các thỏa thuận khác (nếu có).

Mọi vướng mắc, đề nghị liên hệ về Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Số điện thoại: (02053) 871 058 hoặc liên hệ trực tiếp đồng chí Ngô Thị Thanh Hòa, số điện thoại: 0975 533666 để được giải đáp.

Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp Lạng Sơn./.

Nơi nhận:

- Cục TGPL (B/c)
- Lãnh đạo Sở Tư pháp (B/c)
- Đoàn Luật sư;
- Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Bích